

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 852/2025/DS-PT
Ngày: 11-12-2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Đoan

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 536/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 211/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 978/2025/QĐ-PT ngày 07 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số D KP T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (N là phường T, thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:*

Ông Võ Văn S, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp P, xã L, tỉnh Đồng Tháp).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Võ Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Bà Phạm Thị L và ông Võ Văn S quen biết từ năm 2011, ông S là tài xế chạy xe cho bà L. Ngày 11/8/2023 bà L cho ông S vay số tiền 1.050.000.000 đồng, mục đích vay để mua thửa đất số 06 tờ bản đồ số 17 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất theo lãi ngân hàng. Bà L đã giao đủ cho ông S số tiền 1.050.000.000 đồng. Ông S chưa trả được số tiền vốn hay lãi nào cho bà L.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu ông S trả cho bà L số tiền nợ gốc là 1.050.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo lãi suất 10%/năm từ ngày 11/8/2023 đến khi xét xử, tạm tính đến ngày 26/3/2025 (19,5 tháng) là 169.942.500 đồng, tổng cộng vốn lãi là 1.219.942.500 đồng.

Bị đơn ông Võ Văn S trình bày:

Ông và bà Phạm Thị L quen biết qua làm ăn. Khoảng năm 2017 ông có vay bà L số tiền 550.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, không thỏa thuận thời hạn vay. Sau đó bà L tự cho ông vay số tiền 300.000.000 đồng để mua nhà và 200.000.000 đồng bà L đưa cho ông để đầu tư vào nhà vườn. Tổng cộng ông nợ bà L số tiền 1.050.000.000 đồng. Sau đó bà L làm tổng kết nợ, ông có ký tên vào Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ ngày 11/8/2023. Năm 2017 ông có nói sẽ bán nhà để trả nợ cho bà L, nhưng bà L bảo sẽ lấy căn nhà để giải quyết nợ. Bà L chỉ nói chứ không hẹn ngày lấy nhà và không thực hiện thủ tục. Đến năm 2023 ông và bà L làm giấy nợ. Đến năm 2024 bà L có đến nhà ông để giải quyết tiền vay, ông giao hẹn sẽ đưa nhà cho bà L bán để giải quyết nợ nhưng bà L chỉ ở 03 tuần mà không bán được nhà. Ông có nói với bà L là ông không bán được nhà mà sẽ cho thuê, bà L đồng ý. Hiện nay nhà đất vẫn do ông đứng tên, giữa ông và bà L cũng không làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ông đã trả lãi cho bà L số tiền 15.000.000 đồng/tháng từ tháng 10/2017 đến tháng 4/2024, không có làm chứng từ trả lãi do ông làm công cho bà L nên đã trừ thẳng vào tiền công của ông.

Bà L yêu cầu ông trả số tiền 1.050.000.000 đồng thì ông đồng ý trả, nhưng hiện chưa có tiền nên ông hẹn khi nào bán được nhà sẽ trả tiền cho bà L. Đối với tiền lãi, ông có nói bà L cho ông ngưng trả lãi nhưng bà L không có phản hồi. Nay bà L yêu cầu ông trả lãi từ tháng 8/2023 đến nay thì ông không đồng ý trả lãi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 211/2025/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp) đã quyết định áp dụng: Điều 35, 39, 92, 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

Buộc ông Võ Văn S có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ vay là 1.050.000.000 đồng và tiền lãi là 183.750.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 1.233.750.000 đồng (*Một tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04/6/2025 bị đơn Võ Văn S có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Võ Văn S trình bày ông đồng ý trả cho bà L số tiền 1.233.750.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình ông khó khăn không có khả năng trả số tiền trên một lần nên ông xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nguyên đơn bà Phạm Thị L không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng của bị đơn ông S không được bà L đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông S. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Võ Văn S thực hiện đúng quy định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng quy định Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định:

Năm 2023 giữa bà L và ông S có xác lập giao dịch vay tiền theo “Giấy mượn tiền và cam kết trả nợ” ngày 11/8/2023 do nguyên đơn cung cấp, bị đơn thừa nhận có ký tên vào giấy mượn tiền. Mục đích vay là để mua thửa đất số 06, tờ bản đồ số 17 đất tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Tại thời điểm vay tiền các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng. Nên có căn cứ xác định ông S còn nợ bà L số tiền gốc là 1.050.000.000 đồng. Vì vậy án sơ thẩm xét xử buộc ông S phải có trách nhiệm trả cho bà L số tiền 1.050.000.000 đồng tiền vốn và 183.750.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 1.233.750.000 đồng có cơ sở, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S đồng ý trả cho bà L số tiền 1.233.750.000 đồng theo án sơ thẩm, nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, do hoàn cảnh gia đình ông khó khăn, ông không có khả năng trả nợ một lần là không có cơ sở vì yêu cầu xin trả dần của ông S nhằm kéo dài thời gian trả nợ làm ảnh hưởng quyền lợi của bà L. Đồng thời, yêu cầu xin trả dần của ông S không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của ông S là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bị đơn ông S phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 211/2025/DS-ST ngày 20/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện C (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Tháp).

Căn cứ Điều 35, 39, 92, 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

Buộc ông Võ Văn S có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị L số tiền nợ vay là 1.050.000.000 đồng và tiền lãi là 183.750.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là

1.233.750.000 đồng (*Một tỷ hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Võ Văn S phải chịu 49.012.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Ông S đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008905 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp), cần trừ nên xem như ông S đã nộp xong án phí phúc thẩm.

H lại cho bà Phạm Thị L số tiền 23.589.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008304 ngày 29/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 1 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy